

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN  
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KINH DOANH QUỐC TẾ**  
(HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC - NGÀNH MARKETING)

NGHỆ AN 2023

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**  
**KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ KINH DOANH**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KINH DOANH QUỐC TẾ**  
**(HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC - NGÀNH MARKETING)**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Marketing

Mã số: 7340115

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần

<b>1.1. Mã học phần:</b>	<b>QT058</b>
<b>1.2. Tên học phần:</b>	Tên tiếng Anh: Kinh doanh quốc tế Tên tiếng Anh: International Business
<b>1.3. Loại học phần:</b>	<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<b>1.4. Số tín chỉ:</b>	02
<b>1.7. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	27 giờ
- Thực hành/Thí nghiệm/Thảo luận	6 giờ
- TT tại cơ sở, Làm TL, BTL, KLTN	0 giờ
- Tự học:	70 giờ
<b>1.6. Bộ môn phụ trách</b>	Tổ Kinh tế
<b>1.7. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên 1:	Họ và tên: Hồ Thị Hoàng Lương Chức danh: Giảng viên Bộ môn Kinh tế Học hàm/học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0913.300.838 Email: hothihoangluong@naue.edu.vn
- Giảng viên 2:	Họ và tên: Hồ Thị Hằng Chức danh: Giảng viên Bộ môn Kinh tế Học hàm/học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0368.757.868 Email: hothihang@naue.edu.vn

- Giảng viên 3:	Họ và tên: Trần Thị Thanh Hương Chức danh: Giảng viên Bộ môn Kinh tế Học hàm/học vị: Thạc sĩ Số ĐT: 0904.588.765 Email: tranthithanhhuong@naue.edu.vn
<b>1.8. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Kinh tế vĩ mô
- Học phần song hành:	Không yêu cầu
<b>1.09. Thuộc khối giáo dục:</b>	<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Thực tập/Tốt nghiệp <input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ

## 2. Mô tả học phần

Học phần Kinh doanh quốc tế trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Học phần đề cập các vấn đề chủ yếu sau: (1) Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về kinh doanh quốc tế, làm rõ bản chất, quy mô, hình thức kinh doanh quốc tế, phân tích những ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hóa đến kinh doanh quốc tế; (2) Giải thích sự khác biệt giữa các quốc gia về văn hóa, chính trị, pháp luật, kinh tế và phân tích tác động của những khác biệt đó tới hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; (3) Mô tả và giải thích tác động của các yếu tố thuộc môi trường quốc tế bao gồm môi trường thương mại và đầu tư quốc tế, xu thế hội nhập kinh tế trên thế giới và hoạt động của hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế đến kinh doanh quốc tế.

## 3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

### 3.1. Về kiến thức

- CO1: *Vận dụng* được các kiến thức về kinh doanh quốc tế vào phân tích tác động của yếu tố thuộc môi trường quốc gia và môi trường quốc tế đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.

### 3.2. Về kỹ năng

- CO2: *Thực hiện* các kỹ năng mềm và kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết

thuộc lĩnh vực marketing tương xứng với vị trí nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CO3: *Thể hiện* năng lực làm việc độc lập trong phân tích, đánh giá về hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

**Bảng 4.1. Các chuẩn đầu ra của học phần**

Mục tiêu	Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Mức độ CDR
CO1	CLO1.1	<i>Phân tích</i> được tác động của yếu tố thuộc môi trường quốc gia và môi trường quốc tế đến hoạt động kinh doanh quốc tế góp phần vào tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	- Thuyết giảng - Giải thích cụ thể - Giải quyết vấn đề	- Thi tự luận - Đánh giá thuyết trình	Bậc 4
CO2	CLO2.1	<i>Sử dụng</i> được các kỹ năng mềm và kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết thuộc lĩnh vực marketing tương xứng với vị trí nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh quốc tế.	- Thảo luận - Học nhóm - Tự học	- Đánh giá thuyết trình	Bậc 3
CO3	CLO3.1	<i>Thể hiện</i> năng lực làm việc độc lập trong phân tích, đánh giá về hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.	- Thảo luận - Học nhóm - Tự học	- Thi tự luận	Bậc 3

**5. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI**

**Bảng 5.1. Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

CLO	PLO		
	1	4	5
	PI2.1	PI4.1	PI5.1
CLO1.1	R		
CLO2.1		I	
CLO3.1			R
Học phần Kinh doanh quốc tế	R	I	R

**6. Đánh giá học phần**

**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần**

Bài đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PI	Trọng số cho CLO	Điểm tối đa cho CLO	Trọng số cho học phần (%)
<b>Đánh giá quá trình</b>								
A1	Làm việc nhóm	Rubric 2	CLO1.1	X		50%	5	<b>40%</b>
	Thuyết trình	Rubric 3	CLO2.1	X		50%	5	
<b>Đánh giá cuối kỳ</b>								
A2	Thi tự luận	BM thiết kế đáp án và barem điểm	CLO1.1	X		60%	6	<b>60%</b>
			CLO3.1	X		40%	4	

**6.2. Chính sách đối với học phần**

- Sinh viên nghỉ học dưới 30% số tiết của học phần được dự thi kết thúc học phần tại kỳ thi chính (thi lần 1)

- Sinh viên nghỉ học từ 30% đến dưới 50% số tiết của học phần thì không được dự thi hết học phần lần thứ 1, phải nhận điểm thi lần 1 (ĐT) là điểm 0, nhưng sau khi tự học lại những phần còn thiếu, được dự kỳ thi hết học phần lần thứ 2 (Thi lại).

- Sinh viên nghỉ học từ 50% số tiết trở lên thì không được dự thi hết học phần, phải nhận điểm đánh giá học phần là điểm 0 (điểm F) và phải học lại học phần đó.

(Nội dung này đang thực hiện theo quyết định 150/QĐ-ĐHKTN, khi có quy định mới sẽ điều chỉnh lại, bộ môn cũng có thể bổ sung thêm một số chính sách tùy theo đặc thù của học phần và không trái với các quy định của cấp trên).

## 7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
1 (2h LT)	<p><b>Chương 1: Kinh doanh quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa</b></p> <p>1.1. Tổng quan về kinh doanh quốc tế</p> <p>1.1.1. Khái niệm kinh doanh quốc tế</p> <p>1.1.2. Các hình thức kinh doanh quốc tế</p> <p>1.1.3. Các chủ thể liên quan đến kinh doanh quốc tế</p> <p>1.2. Nguyên nhân thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia kinh doanh quốc tế</p> <p>1.2.1. Nguyên nhân xuất phát từ thị trường trong nước</p> <p>1.2.2. Nguyên nhân xuất phát từ doanh nghiệp</p> <p>1.2.3. Nguyên nhân xuất phát từ thị trường nước ngoài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Hướng dẫn thảo luận nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr5-30)</li> <li>- Chuẩn bị trả lời câu hỏi</li> <li>- Nghiên cứu, thảo luận về nguyên nhân thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia kinh doanh quốc tế</li> </ul>	CLO1.1	A1
2 (2h LT)	<p><b>Chương 1: Kinh doanh quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hóa</b></p> <p>1.3. Toàn cầu hóa</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> <p>1.3.2. Các loại hình toàn cầu hoá</p> <p>1.3.3. Các yếu tố thúc đẩy toàn cầu hóa</p> <p>1.4. Viễn cảnh kinh doanh quốc tế</p> <p>1.5. Hành vi đạo lý và trách nhiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Hướng dẫn thảo luận nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr30-60)</li> <li>- Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình</li> <li>- Nghiên cứu, thảo luận về cơ hội thách thức</li> </ul>	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2

	xã hội trong kinh doanh quốc tế 1.6. Nhà quản trị kinh doanh quốc tế toàn cầu - những mấu chốt để thành công.		đối với doanh nghiệp kinh doanh quốc tế		
3 (2h LT)	<b>Chương 2: Môi trường kinh doanh quốc gia</b> 2.1. Môi trường văn hoá 2.1.1. Bản chất và các yếu tố cấu thành văn hoá 2.1.2. Phân loại các nền văn hoá 2.1.3. Văn hoá và kinh doanh quốc tế 2.2. Môi trường chính trị 2.2.1. Khái niệm, nguồn gốc rủi ro chính trị 2.2.2. Các hình thức rủi ro chính trị 2.2.3. Hậu quả của rủi ro chính trị 2.2.4. Ngăn ngừa, hạn chế rủi ro chính trị	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr63-124) - Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình - Nghiên cứu, thảo luận về ảnh hưởng của môi trường văn hoá và môi trường chính trị tới kinh doanh quốc tế	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
4 (2h LT)	<b>Chương 2: Môi trường kinh doanh quốc gia</b> 2.3. Môi trường luật pháp 2.3.1. Các hệ thống luật pháp chủ yếu 2.3.2. Một số vấn đề luật pháp quan trọng đối với doanh nghiệp kinh doanh quốc tế 2.4. Môi trường kinh tế 2.4.1. Các hệ thống kinh tế chủ yếu trên thế giới 2.4.2. Trình độ phát triển kinh tế của các quốc gia 2.4.3. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng đối với doanh nghiệp kinh doanh quốc tế	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr125-222) - Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình - Nghiên cứu, thảo luận về ảnh hưởng của môi trường luật pháp và môi trường kinh tế tới kinh doanh quốc tế	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
5 (2h LT)	<b>Chương 3: Môi trường kinh doanh quốc tế</b>	- Thuyết giảng	- Đọc trước nội dung (tài liệu	CLO1.1 CLO2.1	A1 A2



	<p>3.1. Thương mại quốc tế</p> <p>3.1.1. Tổng quan về thương mại quốc tế</p> <p>3.1.2. Các lý thuyết về thương mại quốc tế</p> <p>3.1.3. Can thiệp của chính phủ vào thương mại quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Hướng dẫn thảo luận nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học</li> </ul>	<p>[1], tr223-346)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình</li> <li>- Nghiên cứu, thảo luận về các lý thuyết thương mại quốc tế và can thiệp của chính phủ vào hoạt động thương mại</li> </ul>	CLO3.1	
6 (2h LT)	<p><b>Chương 3: Môi trường kinh doanh quốc tế</b></p> <p>3.2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>3.2.1. Tổng quan về đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>3.2.2. Các lý thuyết về đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>3.2.3. Can thiệp của chính phủ vào dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Hướng dẫn thảo luận nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr223-346)</li> <li>- Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình</li> <li>- Nghiên cứu, thảo luận về các lý thuyết đầu tư quốc tế và can thiệp của chính phủ vào FDI</li> </ul>	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
7 (2h LT)	<p><b>Chương 3: Môi trường kinh doanh quốc tế</b></p> <p>3.3. Thị trường tài chính quốc tế</p> <p>3.3.1. Khái niệm và phân loại thị trường tài chính quốc tế</p> <p>3.3.2. Vai trò của thị trường tài chính quốc tế</p> <p>3.4. Hội nhập kinh tế khu vực</p> <p>3.4.1. Khái niệm và các cấp độ hội nhập kinh tế khu vực</p> <p>3.4.2. Tác động của hội nhập kinh tế khu vực đến các quốc gia và doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Hướng dẫn thảo luận nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr347-446)</li> <li>- Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình</li> <li>- Nghiên cứu, thảo luận về vai trò của thị trường tài chính quốc tế và tác động của hội nhập kinh tế đến</li> </ul>	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2

			doanh nghiệp		
8 (1h LT 2h TL)	<b>Đánh giá tiến độ lần 1:</b> - Đánh giá làm việc nhóm - Đánh giá thuyết trình - Trả lời câu hỏi			CLO1.1 CLO2.1	A1
9 (1h LT 2h TL)	<b>Chương 4. Chiến lược và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế</b> 4.1. Chiến lược của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế 4.1.1. Khái niệm và vai trò của chiến lược kinh doanh quốc tế 4.1.2. Căn cứ lựa chọn chiến lược kinh doanh quốc tế 4.1.3. Căn cứ đánh giá chiến lược kinh doanh quốc tế 4.2. Lựa chọn chiến lược của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế 4.2.1. Chiến lược toàn cầu 4.2.2. Chiến lược đa quốc gia 4.2.3. Chiến lược quốc tế 4.2.4. Chiến lược xuyên quốc gia 4.2.5. Xu hướng chuyển đổi chiến lược của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr551-594) - Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình - Nghiên cứu, thảo luận các tình huống về lựa chọn chiến lược của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
10 (2h LT)	<b>Chương 4. Chiến lược và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế</b> 4.3. Phân cấp quản lý của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế 4.3.1. Phân cấp theo chiều dọc 4.3.2. Phân cấp theo chiều ngang 4.4. Các cấu trúc tổ chức chủ yếu của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr594-630) - Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình - Nghiên cứu, thảo luận các tình huống về cấu trúc tổ chức hiệu quả của	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2

	<p>4.4.1. Cấu trúc phân ban quốc tế</p> <p>4.4.2. Cấu trúc khu vực địa lý toàn cầu</p> <p>4.4.3. Cấu trúc nhóm sản phẩm toàn cầu</p> <p>4.4.4. Cấu trúc ma trận toàn cầu</p> <p>4.4.5. Chuyển đổi cấu trúc tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế</p>		doanh nghiệp kinh doanh quốc tế		
11 (2h LT)	<p><b>Chương 5: Phương thức thâm nhập thị trường quốc tế</b></p> <p>5.1. Các quyết định thâm nhập cơ bản</p> <p>5.1.1. Thâm nhập thị trường nào</p> <p>5.1.2. Thời điểm thâm nhập</p> <p>5.1.3. Quy mô thâm nhập</p> <p>5.2. Các phương thức thâm nhập</p> <p>5.2.1. Xuất khẩu và mua bán đối lưu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Hướng dẫn thảo luận nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr507-550)</li> <li>- Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình</li> <li>- Nghiên cứu, thảo luận các tình huống về lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế</li> </ul>	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2
12 (2h LT)	<p><b>Chương 5: Phương thức thâm nhập thị trường quốc tế</b></p> <p>5.2. Các phương thức thâm nhập</p> <p>5.2.2. Thâm nhập thông qua hợp đồng lao động</p> <p>5.2.3. Thâm nhập thông qua đầu tư</p> <p>5.3. Các nhân tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn phương thức thâm nhập thích hợp</p> <p>5.3.1. Các yếu tố từ phía thị trường và ngành</p> <p>5.3.2. Các yếu tố từ phía doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Giải quyết vấn đề</li> <li>- Hướng dẫn thảo luận nhóm</li> <li>- Hướng dẫn tự học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr507-550)</li> <li>- Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình</li> <li>- Nghiên cứu, thảo luận các tình huống về các nhân tố ảnh hưởng tới việc lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế</li> </ul>	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	A1 A2

			tế		
13 (2h LT)	<b>Chương 6: Quản trị hoạt động kinh doanh quốc tế</b> 6.1. Quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu 6.1.1. Lựa chọn địa điểm sản xuất trong kinh doanh quốc tế 6.1.2. Quyết định tự làm hay thuê ngoài 6.1.3. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr731-798) - Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình - Nghiên cứu, thảo luận về vai trò của quản trị sản xuất và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	CLO1.1 CLO2.1	A1
14 (2h LT)	<b>Chương 6: Quản trị hoạt động kinh doanh quốc tế</b> 6.2. Quản trị nguồn nhân lực trong kinh doanh quốc tế 6.2.1. Các chính sách nhân sự quốc tế 6.2.2. Nội dung quản trị nguồn nhân lực quốc tế 6.3. Quản trị tài chính trong kinh doanh quốc tế 6.3.1. Quản trị dòng tiền toàn cầu 6.3.2. Quản trị rủi ro hối đoái	- Thuyết giảng - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn thảo luận nhóm - Hướng dẫn tự học	- Đọc trước nội dung (tài liệu [1], tr731-798) - Chuẩn bị trả lời câu hỏi trong giáo trình - Nghiên cứu, thảo luận về vai trò của quản trị nguồn nhân lực và quản trị tài chính trong kinh doanh quốc tế	CLO1.1 CLO2.1	A1
15 (1h LT 2h TL)	<b>Đánh giá tiến độ lần 2:</b> - Đánh giá làm việc nhóm - Đánh giá thuyết trình - Trả lời câu hỏi			CLO1.1 CLO2.1	A1
<b>Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận</b>				CLO1.1 CLO3.1	A2

## 8. Học liệu

### 8.1. Giáo trình

[1] Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hương (Đồng chủ biên) (2021), *Giáo trình Kinh doanh quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

### 8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Lê Hà, Nguyễn Đông Phong, (2007), *Quản trị kinh doanh quốc tế*, NXB Thống kê.

[3] Đỗ Đức Bình, Ngô Thị Tuyết Mai (2022), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

*Nghệ An, ngày 08 tháng 9 năm 2023*

**TL HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA**



**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*Lê Thị Xuân*

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**

*Hồ Thị Hoàng Lương*

## PHỤ LỤC

### Rubric 2: Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm (Tiêu chí đánh giá bài A1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Tổ chức và tham gia thực hiện	Không hoặc hiếm khi tham gia	Ít tham gia	Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm.	Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao.	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt.	<b>40%</b>
Thảo luận nhóm	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm.	Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm.	Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu. Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài.	Thu thập thông tin cơ bản về đề tài. Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài.	Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài. Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	<b>30%</b>
Hợp tác nhóm	Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm.	Có 1-2 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận.	Có 3-4 lần tham gia thảo luận nhóm và bình luận.	Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm.	Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ lực của thành viên trong nhóm.	<b>30%</b>

**Rubric 3: Thuyết trình (Tiêu chí đánh giá bài A1)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung	Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày không trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có nhiều phần chưa chính xác.	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung có một số phần chưa chính xác	Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm. Nội dung phù hợp và chính xác	<b>50%</b>
Trình bày	Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.	Slide trình bày phù hợp. Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý. Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide.	Slide trình bày rõ ràng. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý.	Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý. Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu.	<b>25%</b>
Trả lời câu hỏi	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời.	Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi. Thiếu tự tin khi trả lời	Câu trả lời tập trung vào câu hỏi. Hơi thiếu tự tin khi trả lời	Trả lời ngắn gọn và phù hợp. Tự tin khi trả lời	Biết phân tích và trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi. Tự tin khi trả lời.	<b>25%</b>